TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 14/11/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Văn Ngư

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2019/TLST – HNGĐ ngày 07/8/2019; Về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXX – ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2019/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp 2, xã MB, huyện ĐH, tỉnh LA (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lý N, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp A, xã AH, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng FE. Địa chỉ: Tầng trệt, số 144, đường C, phường 12, quận T, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Chị S và anh Lý N cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 03/02/2017 tại UBND xã Mỹ Bình, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh N không quan tâm đến gia đình, không cùng chị chăm sóc con chung và kinh tế gia đình. Nay giữa chị với anh N không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì hai bên không còn tình cảm, không

còn quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Lý N theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016 sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Lý N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S với anh N có mua được 02 chiếc xe gắn máy; 01 xe nhãn hiệu Exciter 150 – biển kiểm soát 83P2 – 790.19 (giá trị xe còn lại khoảng 25.000.000 đồng) hiện nay xe do anh Lý N đang quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe nhãn hiệu Vario 125 – biển kiểm soát 83P3 – 972.21 (giá trị xe còn lại khoảng 25.000.000 đồng) hiện nay xe do chị S đang quản lý, sử dụng. Hai chiếc xe gắn máy nêu trên do chị và anh N mua từ nguồn tiền vay 60.000.000 đồng của Ngân hàng FE CREDIT (hiện đang thanh toán trả góp hàng tháng)

Tại phiên tòa hôm nay, đối với phần tài sản chung và nợ chung chị S xin rút lại yêu cầu phân chia tài sản và nợ do giữa chị với anh N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Lý N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng FE CREDIT được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Lý N, cho chị S được ly hôn với anh Lý N theo quy định của pháp luật, còn con chung cháu Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016 giao cho chị S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành sau khi ly hôn, không đặt ra xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lý N theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Lý N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng FE CREDIT. Xét thấy, bị đơn anh Lý N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng FE

CREDIT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lý N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng FE CREDIT theo quy định.

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2019 của chị Nguyễn Thị S xác định giữa chị với anh Lý N có vay của Ngân hàng FE CREDIT số tiền 60.000.000 đồng để mua xe gắn máy nên Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng FE CREDIT là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và tiến hành các thủ tục tống đạt cho Ngân hàng FE CREDIT theo quy định nhưng Ngân hàng FE CREDIT không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị S và cũng không cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ gì đối với khoản vay mà chị S nêu ra. Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị S rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung, nợ chung để các đương sự thỏa thuận. Xét thấy, nguyên đơn chị S rút một phần yêu cầu nêu trên là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lý N. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng FE CREDIT, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị S và anh Lý N cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Mỹ Bình, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017 ngày 03/02/2017. Chị S với anh N có với nhau một con chung tên Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016, hiện do chị S đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo chị S trình bày, vào khoảng đầu năm 2019 giữa chị với anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh N không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc con cái, làm cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh N không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị S nộp đơn xin ly hôn với anh N. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Chị Nguyễn Thị S và anh Lý N cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Mỹ Bình, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017 ngày 03/02/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị S với anh N là hợp pháp nên được pháp luật B vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị S nguyên nhân mâu thuẫn dẫn chị xin ly hôn với anh N là do cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh N không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc con cái, sống không có trách nhiệm với chị và con, làm cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh N không còn hạnh phúc và chị không thể tiếp tục chung sống với anh N, hai bên cũng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh N thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị S với anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị S cương quyết xin ly hôn với anh N vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng được, chị không thể tiếp tục chung

sống với anh N và anh N cũng không còn quan tâm đến chị và con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Lý N.

[4] Về con chung: Chị S với anh N có 01 con chung tên Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016. Xét thấy, hiện nay cháu B do chị S đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện cháu B còn nhỏ, chỉ hơn 03 tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn và anh Lý N cũng không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu được quyền nuôi con của chị S sau khi ly hôn, nên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn của chị S là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn chị S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Lý N.

2/ Về con chung: Giao cháu Lý Gia B, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Lý N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn chị S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo biên lai thu số 0008806 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 1.250.000 đồng chị Nguyễn Thị S được hoàn trả lại.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Lý N vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha